

Soạn bài: Chương trình địa phương (phần tiếng Việt)

Soạn bài: Chương trình địa phương (phần tiếng Việt)

Câu 1: Đọc các đoạn trích:

Các từ xưng hô địa phương trong các đoạn trích trên là: *u*, *mợ* (đều dùng để thay thế cho *mẹ*). Từ *mẹ* là từ toàn dân, từ *u* là từ địa phương, còn từ *mợ* là một biệt ngữ xã hội.

Câu 2: Tìm các từ xưng hô địa phương khác.

Ví dụ: tui (tôi), tau (tao), hấn (hấn), bọ, thầy, tía (bố), bầm, mế, má (mẹ),...

Câu 3: Các từ xưng hô địa phương thường chỉ dùng trong phạm vi giao tiếp hẹp (trong vùng địa phương) và không dùng trong hoàn cảnh giao tiếp có tính chất nghi thức.

Câu 4: Có thể rút ra những nhận xét:

- Phần lớn các từ chỉ người có quan hệ thân thuộc đều có thể dùng để xưng hô.

Trong tiếng Việt, người ta còn dùng các đại từ, các từ chỉ chức vụ, nghề nghiệp,... để xưng hô.